

Số: 113/2020/QĐST-HNGĐ

Cái Bè, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **VÕ VĂN CUỜNG**

2. Ông **LÊ VĂN LÂU**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 250/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **PHẠM THỊ U**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp HP, xã HK, huyện CB, tỉnh TG.

* Bị đơn: Anh **LÊ VĂN T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp HP, xã HK, huyện CB, tỉnh TG.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị U và anh Lê Văn T.

- Về con chung :

Tiếp tục giao hai con chung cháu Lê Minh N, sinh ngày 3/4/2007 và Lê Minh N, sinh ngày 01/7/2016 cho anh T nuôi dưỡng.

Chị Phạm Thị U không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Chị Phạm Thị U được quyền thăm nom 02 con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung:

Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Không có.

- Về án phí :

+ Chị Phạm Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003406 ngày 07/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN TRUNG TÍNH